

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Thành Huynh;

2/ Ông Nguyễn Văn Đình;

3/ Ông Dương Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên;

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương Đức P, sinh năm 1987 tại huyện D, tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, huyện D, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2018 đến ngày 28/7/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức P: Bà Võ Thanh L là Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị hại:

1/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1970 (chết)

2/ Bà Lâm Thị Diệu H, sinh năm 1973 (có mặt)

3/ Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1999 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị Diệu H và chị Lê Thị Hồng G là ông Nguyễn Hoàng O là Luật sư của Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn Đ:

- 1/ Bà Lâm Thị Diệu H, sinh năm 1973 (vợ ông Đ) (có mặt);
- 2/ Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1999 (con ông Đ) (có mặt);
- 3/ Anh Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 (con ông Đ) (có mặt);
- 4/ Bà Nguyễn Thị B (mẹ ông Đ).

Cùng địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị B tham gia tố tụng: Bà Lâm Thị Diệu H, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2018.

- 5/ Chị Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1993 (con ông Đ) (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 6/ Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1997 (con ông Đ) (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Văn D, sinh năm 1957 (cha bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

- 1/ Anh Lê Hoài L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

- 2/ Bà Đinh Thị Minh N, sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm H, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- 3/ Chị Lê Hồng N, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Đức P và bị hại Lê Thị Hồng G, sinh năm 1999 (con của ông Lê Văn Đ và bà Lâm Thị Diệu H) có mối quan hệ tình cảm với nhau. Thời gian gần đây, chị Lê Thị Hồng G chủ động chia tay với bị cáo P nhưng Dương Đức P không đồng ý và dọa sẽ giết chết chị Lê Thị Hồng G rồi tự tử chết theo.

Vào khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2018, bị cáo Dương Đức P đi từ cửa hàng xe gắn máy Đ thuộc khóm H, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nơi Dương Đức P làm thuê) đến tiệm may của chị Lê Thị Thủy Mỹ T ở gần đó để gặp Lê Thị Hồng G nói chuyện. Tại đây, giữa Dương Đức P và Lê Thị Hồng G xảy ra cự cãi với nhau rồi P cầm kéo tại tiệm may hăm dọa đòi đâm G và trong lúc cự cãi Dương Đức P nói với Lê Thị Hồng G: “*Từ đây về sau anh thấy em*

quen người khác anh sẽ cắt cổ em và anh tự tử luôn”, nói xong Dương Đức P đi về của hàng xe máy Đ. Sau khi bị cáo Dương Đức P ra về, bị hại Lê Thị Hồng G điện thoại cho ông Lê Văn Đ và bà Lâm Thị Diệu H (là cha mẹ của bị hại G) để báo lại sự việc Dương Đức P đến gặp G tại tiệm may của chị Lê Thị Mỹ T.

Đến khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2018, ông Lê Văn Đ cùng vợ là Lâm Thị Diệu H và con là Lê Thị Hồng G đến quán giải khát của bà Đinh Thị Minh N (cách của hàng xe Đức Thịnh khoảng 10 mét) liên hệ gặp Dương Đức P để nói chuyện với nhau, nội dung là không cho Dương Đức P tiếp tục quan hệ tình cảm với Lê Thị Hồng G.

Khi đến quán giải khát, ông Lê Văn Đ và Dương Đức P cùng ngồi bên bàn uống nước, còn bà Lâm Thị Diệu H và Lê Thị Hồng G ngồi bên hai ghế đá (khoảng cách giữa bàn uống nước và hai ghế đá khoảng 02 mét). Lúc đó bà Lâm Thị Diệu H nói với Dương Đức P: *“Làm gì mà mày hăm dọa đòi đâm, đòi giết con G, mày còn hăm dọa là tao báo Công an bắt mày”*, Dương Đức P hỏi lại bà Lâm Thị Diệu H ba lần: *“Đi báo Công an phải không?”*, bà Lâm Thị Diệu H trả lời: *“Mày làm vậy nữa là tao báo Công an”*, vừa nói xong thì Dương Đức P liền đứng dậy lấy cây dao (loại dao Thái Lan) từ trong túi quần dài ra cầm bên tay phải, mũi dao quay xuống dưới đất (quay về hướng ngón tay út) rồi xông đến đâm Lê Thị Hồng G trúng vào vùng trán và mi mắt trái của Lê Thị Hồng G. Đồng thời, trong lúc giằng co với nhau, Dương Đức P gây thương tích ở ngón 01 và ngón 02 bàn tay phải của bà Lâm Thị Diệu H. Trong lúc bốn người cùng té nằm trên băng ghế đá và giằng co với nhau, bà Đinh Thị Minh N đứng gần đó nhìn thấy nên chạy đến nắm chân Lê Thị Hồng G kéo ra ngoài và bà Lâm Thị Diệu H cũng bỏ chạy ra ngoài, còn lại Dương Đức P và ông Lê Văn Đ tiếp tục giằng co, lôi kéo và ôm vật với nhau tại quán của bà Đinh Thị Minh N (nhà số: N, đường H). Trong lúc ôm vật với nhau cả hai người té xuống nền gạch, Dương Đức P ngồi dậy dùng tay trái câu vào cổ của ông Đ kéo về bên phía bên vai trái của Dương Đức P, tư thế hai người ngồi đối diện với nhau (từ vị trí này đến lề đường H là 2,8 m về hướng tây), tay phải của Dương Đức P cầm dao Thái Lan đâm hai lần vào vùng nách trái của ông Lê Văn Đ (diễn biến của các động tác này do chị Lê Thị Hồng N đứng cách đó 13 m nhìn thấy). Tiếp theo cả hai người ôm vật lôi kéo nhau qua bên sân nhà bác sĩ D (nhà số: M, đường 2/9) cách nhà số 54 là 3,1 m. Lúc này, cây dao Thái Lan do Dương Đức P đang cầm đã bị gãy một đoạn chỉ còn phần lưỡi dao và cán dao, Dương Đức P tiếp tục đâm trúng vào vùng cổ của ông Đ và tự đâm vào cổ mình để tự sát thì bị ông Đ chụp được hai tay của bị cáo P, ngay thời gian này anh Lê Hoài L vừa chạy đến nhìn thấy nên giật được cây dao trên tay của Dương Đức P và ném xuống lề đường H. Sau đó, bà Lâm Thị Diệu H, Lê Thị Hồng G, ông Lê Văn Đ và Dương Đức P được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện thị xã D cấp cứu. Khi đến Bệnh viện

do vết thương quá nặng nên ông Lê Văn Đ đã tử vong còn Lâm Thị Diệu H, Lê Thị Hồng G thì bị thương tích ở tay, vùng trán và mi mắt.

Bản khám nghiệm tử thi ngày 21/7/2018 xác định các dấu vết, tổn thương trên cơ thể của Lê Văn Đ như sau:

- Khám ngoài:

+ Vết thủng da cơ vùng trước tai trái, kích thước: 06cm x 02cm, rìa vết thủng nham nhở có hướng từ trên xuống dưới.

+ Vết thủng da cơ mặt trước vùng cơ denta trái, kích thước: 2,5cm x 01cm, rìa mép sắc gọn, 2 gốc tù có hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

+ Vùng nách trái có 02 vết thương:

Vết 1: Vết thủng da cơ trên đường nách giữa trái, cách hõm nách khoảng 20cm, tương ứng với khoảng gian sườn 4, 5, kích thước: 1,5cm x 0,5cm, rìa vết thủng sắc gọn, đầu trên nhọn, đầu dưới tù, có hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Vết 2: Vết thủng da cơ trên đường nách sau trái cách vết 1 khoảng 05cm, tương ứng với khoảng gian sườn 5,6, kích thước: 02cm x 0,5cm, rìa vết thủng sắc gọn, đầu trên nhọn, đầu dưới tù, có hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

+ Vết thủng da cơ vùng thắt lưng, kích thước: 1,5cm x 0,5cm, rìa mép sắc gọn, đầu trên nhọn, đầu dưới tù, có hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- Khám trong đối với ngực, tim, phổi:

+ Ngực: Tụ máu dưới da và cơ tương ứng vết thương bên ngoài, xoang ngực trái chứa đầy máu không đông

+ Tim: Bao màng tim to, phía bên trái có vết thủng, kích thước: 02cm x 0,1cm, bên trong chứa nhiều máu không đông. Cơ tim chắc, mặt trái tâm thất có vết thủng đứt cơ tim, kích thước: 02cm x 0,5cm, rìa mép sắc gọn, vết thủng này thông vào buồng tim tâm thất trái.

+ Phổi: Phổi trái xẹp, mặt ngoài phân thùy dưới có vết thủng nhu mô phổi, kích thước: 02cm x 01cm, rìa mép sắc gọn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 192/KLGD(PY) ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Lê Văn Đ tử vong là do thủng tim, phổi làm mất máu cấp gây suy tim cấp, suy hô hấp cấp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/TgT, ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị Hồng G là 13% (mười ba phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 106/TgT, ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lâm Thị Diệu H là 02% (hai phần trăm).

Lê Thị Hồng G và Lâm Thị Diệu H, trong quá trình điều tra đã có đơn yêu cầu khởi tố Dương Đức P về hành vi cố ý gây thương tích.

* Vật chứng: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng.
- 01 (một) cây dao Thái Lan cán bằng gỗ, phần lưỡi dao đã bị gãy một đoạn, phần lưỡi dao còn lại dài 04cm dính chất màu đỏ phần cán dao dài 11cm;
- 01 (một) đoạn dao kim loại (phần mũi) mũi nhọn bị cong có lưỡi sắc, trên thân đoạn kim loại có vết nâu đỏ nghi là máu, có kích thước 08 x 02cm được phát hiện trên tử thi phía trong áo thun của nạn nhân;
- 01 (một) cái áo thun loại ngắn tay có bầu, màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ Lasan, phía trên túi áo trái có 01 (một) vết rách, phía sau lưng bên trái có 05 (năm) vết rách; có dấu cắt dọc thân áo do quá trình khám nghiệm tử thi để lại;
- 01 (một) xe mô tô Wave RSX biển số 84-F1 – 017.84, có số khung RLHJC 4325BY219346, số máy của xe là JC43E-6147911. Đặc điểm: xe đã qua sử dụng, 02 (hai) cạnh ốp đầu trước bị trầy, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài liệu gì.
- 01 (một) cái áo loại ngắn tay chất liệu bằng vải, màu trắng, phía sau lưng và trước ngực có in chữ HONDA màu đỏ.
- 01 (một) cái quần dài chất liệu bằng vải, màu trắng.
- 01 (một) cái bóp da màu nâu, góc dưới bên trái có dòng chữ POLO MESIDO, bên trong bóp không có tiền hay giấy tờ gì.
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334467395 mang tên Dương Đức P, do công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/10/2016.
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AS747444 mang tên Dương Đức P, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/8/2011.
- 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005646 mang tên Dương Đức P, do Công an huyện D cấp ngày 19/7/2011.
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhận hiệu OPPO màu trắng – xám (không kiểm tra các bộ phận bên trong).
- 01 (một) chùm chìa khóa có tổng cộng 06 (sáu) chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Hồng G 02 (hai) bông tai bằng kim loại màu vàng. (bút lục 100)

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1, ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Dương Đức P về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Dương Đức P không thừa nhận có hành vi giết bị hại Lê Thị Hồng G, bị cáo cho rằng do khi bị cáo móc dao từ túi quần ra bị bà H chụp tay nên mới giằng co và gây thương tích cho G chứ bị cáo không có ý định giết chị G.

Bị cáo thừa nhận hành vi giết ông Đ và có gây thương tích cho bà H như cáo trạng truy tố là đúng hành vi của bị cáo, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lê Thị Hồng G trình bày bị cáo Dương Đức P lấy dao từ trong túi quần ra nhào đến đâm vào người chị gây thương tích sau đó chị được bà N kéo ra chị bỏ chạy, không phải do bị cáo giằng co với bà H té vào vào người chị gây thương tích như lời khai của bị cáo.

Người bị hại Lâm Thị Diệu H trình bày khi bị cáo lấy dao từ trong túi quần ra nhào đến đâm vào người G thì bà mới nhào đến can ngăn và bị cáo gây thương tích cho bà, chứ không phải do giằng co nên bị cáo té và gây thương tích cho G như lời khai của bị cáo.

Người đại diện cho bị hại Lê Văn Đ yêu cầu bị cáo Dương Đức P phải bồi thường về chi phí mai táng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), tiền cấp dưỡng nuôi con của ông Đ (đối với Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 là con ruột của ông Lê Văn Đ đến khi đủ 18 tuổi) và tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ngoài ra bị hại Lâm Thị Diệu H và Lê Thị Hồng G còn yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền là 3.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị cáo P tự nguyện thống nhất với yêu cầu bồi thường của người đại diện cho bị hại Lê Văn Đ, bị hại Lâm Thị Diệu H và Lê Thị Hồng G.

- *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay cùng với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo. Mặc dù bị cáo quanh co không thừa nhận dùng dao đâm chị G với mục đích giết chết chị G, nhưng qua lời khai của bị cáo trong đó có bản tường trình, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất và lời khai nhân chứng trực tiếp là bà Đinh Thị Minh N có mặt tại hiện trường gây án, cho thấy bị cáo đã lấy dao từ túi quần ra rồi nhào qua đâm chị G nhằm giết chết chị G rồi tự tử luôn. Qua đó, đã cho thấy mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi giết chết chị

G nhưng có đủ căn cứ kết luận về hành vi khách quan của bị cáo là mục đích giết chết G nhưng không thực hiện được là do có sự can ngăn kịp thời của bà H và ông Đ. Đồng thời, bị cáo đã dùng chính hung khí là con dao này đâm ông Đ là cha chị G tử vong và gây thương tích cho bà H với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 02% như bị cáo thừa nhận. Do đó, Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Đức P về tội “giết người” với hai tình tiết định khung là giết nhiều người và có tính côn đồ theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “cố ý gây thương tích” cho bà H theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là có tác động gia đình khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo về hành vi giết chết ông Đ và gây thương tích cho bà H theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là gia đình có nhiều người có công với Nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và điểm a khoản 1 Điều 134 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Đức P từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 18 (mười tám) năm đến 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại, người đại diện cho bị hại Lê Văn Đ và bị cáo Dương Đức P.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Đức P:* Thông nhất bản cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên về tội danh của bị cáo Dương Đức P. Tuy nhiên với vai trò người bào chữa cho bị cáo luật sư đề khi nghị án Hội đồng xét xử xem xét việc cáo trạng truy tố và quy kết bị cáo nhào đến đâm chị G để truy tố bị cáo tội giết người với tình tiết định khung là giết nhiều người theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở, lý do là bản thân bị cáo hoàn toàn không biết được chị G đã điện thoại cho ông Đ và bà H, từ đó cho thấy bị cáo không có ý định giết nhiều người. Do đó, việc quy kết bị cáo như cáo trạng là chưa đủ căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi ra phán quyết cuối cùng.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có nhiều người có công với Nước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện thống nhất mức bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Văn Đ đưa ra, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

- *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H, chị G:*

Hoàn toàn thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Thì phía gia đình bị hại Lê Văn Đ có yêu cầu như sau: yêu cầu bị cáo Dương Đức P phải bồi thường về chi phí mai táng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), tiền cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Văn Đ (đối với Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 là con ruột của ông Lê Văn Đ) theo quy định pháp luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là 695.000đồng/tháng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi Lê Hoàng P đủ 18 tuổi và tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho bà H và chị G với số tiền là 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo P tự nguyện thống nhất mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại, người đại diện cho bị hại Lê Văn Đ, và đồng ý cấp dưỡng cho em Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 là con ruột của ông Lê Văn Đ theo quy định pháp luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là 695.000 đồng/tháng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi Lê Hoàng P đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật, do đó đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận dùng dao đâm vào người của ông Đ dẫn đến ông Đ tử vong, khi thấy con dao bị gãy, bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng vai gần cổ của ông Đ một dao rồi tự đâm vào cổ mình để tự tử. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận do trong quá trình giằng co bị cáo có gây thương tích cho bà H, lời khai này của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi vào ngày

21/7/2018 thể hiện trên người ông Đ có hai vết thủng da cơ có hướng đâm từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ ngoài vào trong có một vết đâm gây thủng tim, thủng phổi là nguyên nhân gây ra cái chết cho ông Đ và các thương tích trên người của bà H và phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng anh L và chị N tại phiên tòa hôm nay và tại hồ sơ vụ án.

Đối với chị Lê Thị Hồng G bị cáo không thừa nhận hành vi giết Lê Thị Hồng G, bị cáo cho rằng khi bị cáo tức giận lấy dao từ túi quần ra mục đích để dọa nhưng bị bà H vào can chụp tay bị cáo hai bên giằng co té vào người chị G gây thương tích cho chị G chứ bị cáo không có ý định giết chị G. Tuy nhiên theo lời khai của nhân chứng bà Đinh Thị Minh N là người trực tiếp chứng kiến vụ án từ đầu vụ án đến kết thúc, tại các biên bản lấy lời khai bà N đều khẳng định bị cáo nhào đến chị G rồi bà H ông Đ mới vào can ngăn theo bút lục số 162, 163, 164, 165, 166, 167 và biên bản đối chất tại bút lục số 325, 326 và tại phiên tòa hôm nay bà N cũng khẳng định bị cáo nhào đến chị G cả hai té trên ghế đá thì bà H mới nhào đến can ngăn, lời khai này của bà N cũng phù hợp với bản tường trình bị cáo tự viết ngày 21/7/2018 ngày xảy ra vụ án tại bút lục số 125 và các biên bản lấy lời khai của bị cáo tại các bút lục 128, 129 và bản hỏi cung tại bút lục 178, 179, bị cáo khai “*sẵn có con dao thái lan trong túi quần lấy xông vào đâm Hồng G rồi tự tử chết luôn thì cha mẹ Hồng G xông vào can ngăn*” phù hợp với lời khai các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản phiên tòa lần 01 ngày 31/10/2018 từ bút lục 294 đến bút lục 302 bị cáo khai Đâm chị G theo hướng từ trên xuống muốn giết chị G việc chị G không chết là do bà H và ông Đ can ngăn.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cố tình quanh co chối cãi, phủ nhận các lời khai tại Cơ quan Điều tra trong đó có cả bản tường trình do chính bị cáo tự tay viết ra. Rõ ràng bị cáo chưa thật thà khai báo, chưa ăn năn hối cải về hành vi giết chị G. Tuy nhiên với các tài liệu, chứng cứ, như phân tích trên đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Dương Đức P có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể ông Đ dẫn đến ông Đ tử vong, bị cáo dùng dao đâm chị G nhưng chị G không chết chỉ gây thương tích 13% là ngoài ý muốn của bị cáo và gây thương tích cho bà H tỷ lệ 02% bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “giết người” và “cố ý gây thương tích” như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những

người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng của người bào chữa điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật, mang tính chất côn đồ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo nhận thức rõ dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc dẫn đến tử vong, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thương tích cho bà H 02 % và vì nguyên cơ nhỏ nhất mà bị cáo muốn tước đoạt đi tính mạng của hai con người, hậu quả xảy ra chị G không chết, còn ông Đ tử vong gây ra đau thương và sự mất mát to lớn không thể lấy gì bù đắp được cho người thân và gia đình bị hại. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, có như vậy mới phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đối với ông Đ và bà H, bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), thân nhân bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bị cáo giết chị G nhưng phạm tội chưa đạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo Dương Đức P phải bồi thường về chi phí mai táng là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) bị cáo đã khắc phục và bồi thường được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) còn lại 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tiền cấp dưỡng cho em Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 là con ruột của ông Lê Văn Đ theo quy định pháp luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 695.000 đồng/tháng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi Lê Hoàng P đủ 18 tuổi và tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngoài ra bà Lâm Thị Diệu H và Lê Thị Hồng G còn yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo P tự nguyện đồng ý bồi thường, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thỏa thuận trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về Vật chứng trong quá trình điều tra thu giữ:

- 01 (một) cây dao Thái Lan cán bằng gỗ, phần lưỡi dao đã bị gãy một đoạn, phần lưỡi dao còn lại dài 04cm dính chất màu đỏ phần cán dao dài 11cm.

- 01 (một) đoạn dao kim loại (phần mũi) mũi nhọn bị cong có lưỡi sắc, trên thân đoạn kim loại có vết màu nâu đỏ nghi là máu, có kích thước 08 x 02cm được phát hiện trên tử thi phía trong áo thun của nạn nhân.

- 01 (một) cái áo thun loại ngắn tay có bầu, màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ Lasan, phía trên túi áo có một vết rách, có dấu cắt dọc phía trước thân áo do quá trình khám nghiệm tử thi để lại.

- 01 (một) cái áo loại ngắn tay chất liệu bằng vải, màu trắng phía trên lưng và trước ngực áo trái có dòng chữ HONDA màu đỏ.

- 01 (một) cái quần dài chất liệu bằng vải, màu trắng.

- 01 (một) cái bóp da màu nâu, góc dưới bên trái có dòng chữ POLO MESIDO, bên trong bóp không có tiền hay giấy tờ gì.

- 01 (một) chùm chìa khóa có tổng cộng 06 (sáu) chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô Wave RSX biển số 84-F1 – 017.84, có số khung RLHJC 4325BY219346, số máy của xe là JC43E-6147911. Đặc điểm: xe đã qua sử dụng, 02 (hai) cạnh ốp đầu trước bị trầy, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài liệu gì. (kèm theo 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005646 mang tên Dương Đức P, do Công an huyện D cấp ngày 19/7/2011).

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng – xám (không kiểm tra các bộ phận bên trong).

Các vật chứng trên giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334467395 mang tên Dương Đức P, do công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/10/2016.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AS747444 mang tên Dương Đức P, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/8/2011.

Các vật chứng trên giao trả lại cho bị cáo Dương Đức P.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ và các tình tiết khách quan trong vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo: Mặc dù Hội đồng xét xử trong quá trình nghị án đã cân nhắc xem xét nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của Luật sư.

[7] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H và chị G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Đức P phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ: các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức P 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”.

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức P 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho hai tội buộc bị cáo Dương Đức P phải chấp hành là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2018.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 593 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Công nhận việc tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Dương Đức P với các bị hại và những người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Buộc bị cáo Dương Đức P bồi thường cho bà Lâm Thị Diệu H tiền chi phí mai táng còn lại là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), tiền tổn thất tinh thần cho bà Lâm Thị Diệu H, chị Lê Thị Hồng G, chị Lê Thị Mỹ X, chị Lê Thị Hồng T, anh Lê Hoàng P và bà Nguyễn Thị B là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bồi thường chi phí điều trị cho bà Lâm Thị Diệu H là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và chị Lê Thị Hồng G là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Dương Đức P phải cấp dưỡng nuôi con của ông Đ là em Lê Hoàng P, sinh ngày 11/12/2002 mỗi tháng 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) kể từ ngày 21/7/2018 cho đến khi Lê Hoàng P đủ 18 tuổi.

Toàn bộ số tiền bồi thường trên bà Lâm Thị Diệu H đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây dao Thái Lan cán bằng gỗ, phần lưỡi dao đã bị gãy một đoạn, phần lưỡi dao còn lại dài 04cm dính chất màu đỏ phần cán dao dài 11cm.

- 01 (một) đoạn dao kim loại (phần mũi) mũi nhọn bị cong có lưỡi sắc, trên thân đoạn kim loại có vết màu nâu đỏ nghi là máu, có kích thước 08 x 02cm được phát hiện trên tử thi phía trong áo thun của nạn nhân.

- 01 (một) cái áo thun loại ngắn tay có bâu, màu xanh, phía trước ngực trái có dòng chữ Lasan, phía trên túi áo có một vết rách, có dấu cắt dọc phía trước thân áo do quá trình khám nghiệm tử thi để lại.

- 01 (một) cái áo loại ngắn tay chất liệu bằng vải, màu trắng phía trên lưng và trước ngực áo trai có dòng chữ HONDA màu đỏ.

- 01 (một) cái quần dài chất liệu bằng vải, màu trắng.

- 01 (một) cái bóp da màu nâu, góc dưới bên trái có dòng chữ POLO MESIDO, bên trong bóp không có tiền hay giấy tờ gì.

- 01 (một) chùm chìa khóa có tổng cộng 06 (sáu) chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) xe mô tô Wave RSX biển số 84-F1 – 017.84, có số khung RLHJC 4325BY219346, số máy của xe là JC43E-6147911. Đặc điểm: xe đã qua sử dụng, 02 (hai) cạnh ốp đầu trước bị trầy, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài liệu gì. (kèm theo 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 005646 mang tên Dương Đức P, do Công an huyện D cấp ngày 19/7/2011).

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng – xám (không kiểm tra các bộ phận bên trong).

Trả lại cho bị cáo Dương Đức P gồm:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 334467395 mang tên Dương Đức P, do công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/10/2016.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AS747444 mang tên Dương Đức P, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/8/2011.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Đức P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng và 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:

- TAND CC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thành